TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 18-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dạng

Bà Quách Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại T, Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Sơn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: có 01 tiền sự tại Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, chưa chấp hành; nhân thân: Không có án tích; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/5/2023 đến nay (Bị cáo có mặt).

2. Lương Thị Mỹ H2, sinh ngày 01/01/1990 tại Cầu K, Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Liêu Thị M; chồng, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: không; nhân thân: Không có án tích, tại Quyết định số 10/QĐ-TA ngày 27/12/2019 Tòa án nhân dân huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, đến ngày 20/10/2020 Tòa án nhân dân thành phố Sóc T, tỉnh Sóc Trăng ban hành quyết định số 258/QĐ-TA ngày 20/10/2020 miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/8/2023 đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Phan Thị Cẩm X, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 sống chung như vợ chồng tại phòng số 9 nhà trọ Y, thuộc ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, do H2 thuê. Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 13/02/2023 khi đang ở nhà trọ bị cáo H nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nhưng lúc này H chỉ có 170.000 đồng, H hỏi H2 còn tiền không, H2 biết H hỏi tiền để mua ma túy nên nói "còn sáu mươi mấy nghìn trong cặp", H mở cặp của H2 lấy 50.000 đồng. Sau đó H đi bộ ra quốc lộ A, thị trấn P, huyện T đón xe ôm đến khu vực chợ X1 thuộc phường G, thành phố B gặp một người thanh niên lạ mặt không rõ họ tên và địa chỉ, mua ma túy của người này với giá 170.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đi xe ôm về phòng trọ số 9 và trả công cho xe ôm 50.000 đồng. Lúc này khoảng 13 giờ 30 phút, tại phòng trọ H lấy chai nhựa (vỏ chai nước ngọt Sting) khui 02 lỗ trên nắp chai, gắn ống hút bằng nhựa và lấy nỏ thủy tinh đã có từ trước gắn vào lỗ trên nắp chai, đổ hết chất ma túy vừa mua được vào nỏ và sử dụng cùng với H2, khi đang sử dụng thì bị Công an thị trấn P, huyện T kiểm tra bắt quả tang cùng số ma túy còn sót lại trên nỏ thủy tinh.

Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong vật chứng và gửi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 13/KLMT-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: Mẫu chất rắn màu nâu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0022 gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTT ngày 29/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố. Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2, đề nghị xử phạt bị cáo H, H2 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa, nắp đậy màu trắng, đã

qua sử dụng, trầy sướt nhiều nơi, 01 cây nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng vàng.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Cẩm X vắng mặt, xét thấy người vắng mặt đã có lời khai trước đó tại Cơ quan điều tra, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/02/2023 tại phòng trọ số 9 nhà trọ Y, thuộc ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, các bị cáo H, H2 đã cùng nhau góp tiền cho H đi mua ma túy về phòng trọ của H2 sử dụng, khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, số lượng ma túy thu giữ được là 0,0022 gam, loại Methamphetamine (Mathamphetamine là chất ma túy số thứ tự 247 thuộc danh mục IIC - Danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ), nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, bản Cáo trạng số 19/CT-VKSTT, ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh T truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điều khoản của luật đã được viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy không chỉ gây tác hại đến sức khỏe cho

người sử dụng mà còn được xem là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác.

[6] Xét về vai trò của từng bị cáo thấy rằng, các bị cáo là đồng phạm giản đơn, đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 có hành vi hùn tiền, bị cáo H trực tiếp đi mua ma túy về địa điểm sử dụng là phòng trọ số 9 do bị cáo H2 thuê thuộc quyền quản lý, sử dụng của bị cáo H2 để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, dù chưa có tiền án, nhưng bị cáo H có 01 tiền sự tại Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 13/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng, đến nay bị cáo chưa chấp hành quyết định. Bị cáo H2 trước đây đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đã chấp hành xong ngày 20/10/2020. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, nên Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên đều có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, đồng thời có xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng một hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống biết tuân thủ pháp luật và có ích cho xã hội sau này. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa, nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng, trầy sướt nhiều nơi, 01 cây nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng vàng.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[11] Từ những phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng, án phí đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn H do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên sẽ được điều tra, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt bị cáo Lương Thị Mỹ H2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Tuyên bố tịch thu, tiêu hủy 01 chai nhựa, nắp đậy màu trắng, đã qua sử dụng, trầy sướt nhiều nơi, 01 cây nỏ bằng thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu trắng vàng.

Các vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Lương Thị Mỹ H2 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- Công an huyện Thạnh T (Cơ quan điều tra, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, CQTHAHS);
- CCTHADS huyện Thạnh T;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Nghiệp